

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2021/HS-ST  
Ngày 28 tháng 6 năm 2021

**NHÂN DANH  
NU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Phạm Văn Tú

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Văn Nhất

Nguyễn Thị Vượng

**- *Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Lan - Thư ký Toà án nhân dân thành phố B.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên toà:*** Ông Hoàng Văn Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2021/QĐXXST- HS ngày 14/6/2021 đối với bị cáo:

Trịnh Văn U, sinh năm 1994. Tên gọi khác: Không.

- Nơi cư trú: Số nhà 05, ngõ 55, thôn Đồng Sau, xã Đ S, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn Khang, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Sang, sinh năm 1962; gia đình có 03 chị em bị cáo là con thứ 3; Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 15/3/2021, chuyển tạm giam ngày 19/3/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B - Có mặt tại phiên tòa.

\* Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Như Q - Trợ giúp viên pháp lý, Thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nU tỉnh B (có mặt)

\* *Người làm chứng:*

- Anh Trịnh Văn H, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: số nhà 51, ngõ 51, thôn Đồng Sau, xã Đ S, thành phố B, tỉnh B.

- Anh Trịnh Quang Đ, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: số nhà 09, ngõ 55, thôn Đồng Sau, xã Đ S, thành phố B, tỉnh B.

**\*Người chứng kiến:**

- Ông Trần Đình V, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố số 2, phường Mỹ Đ, thành phố B, tỉnh B.

- Anh Lương Thành V, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố số 3, phường Mỹ Đ, thành phố B, tỉnh B.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 02 giờ 20 phút ngày 15/3/2021, tại đường bờ đê thuộc Tổ 3, phường Mỹ Đ, thành phố B, tỉnh B, tổ công tác của Phòng PK 02- Công an tỉnh B bắt quả tang Trịnh Văn U, sinh năm 1994 ở số nhà 05, ngõ 55, thôn Đồng Sau, xã Đ S, thành phố B, tỉnh B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ:

- 01 mảnh viên nén màu xanh nghi là ma túy, thu giữ trong túi quần bên phải phía trU Trịnh Văn U đang mặc.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trắng, số IMEI (06 số cuối) là 855937/7, đã bị vỡ kính.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu xám, mật khẩu là 258096, số IMEI (06 số cuối) là 709248.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng, mật khẩu là 502222, số IMEI (06 số cuối) là 859315.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter 135, màu xanh trắng, biển kiểm soát 98B2- 58481.

Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng nghi ma túy vào 01 phong bì thư có biên bản niêm phong kèm theo và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó bàn giao Trịnh Văn U cùng vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B giải quyết.

Tại kết luận giám định số 466/KL - KTHS ngày 17/3/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Trong 01 phong bì thư dán kín gửi giám định: 01 mảnh viên nén màu xanh, đựng trong túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa và viên màu xanh là chất ma túy, có khối lượng 0,266 gam, loại MDMA (3,4- Methylenedioxymethamphetamine) .

Quá trình điều tra, Trịnh Văn U khai: Sáng ngày 13/3/2021, U đi ăn sáng tại quán ăn ở gần khu vực cổng số 3- Công viên Hoàng Hoa Thám, thành phố B thì gặp một thanh niên tên là D (là bạn quen biết xã hội của U) nhà ở huyện Lạng G,

tỉnh B. Qua nói chuyện, D bảo U là “cho bạn viên kẹo, cầm về mà chơi phê lắm, đây là ma túy tổng hợp”. U cầm viên ma túy D đưa cho cất vào túi quần U đang mặc rồi đi về nhà. Sáng ngày 14/3/2021, U lấy viên ma túy D cho bẻ một phần để sử dụng, phần còn lại U cất vào túi quần bên phải phía trU đang mặc. Khoảng 17 giờ cùng ngày, U cùng Trịnh Văn H, sinh năm 1992 ở số nhà 51, ngõ 51, thôn Đồng Sau, xã Đ S, thành phố B đến quán bia ở xã Song Khê, thành phố B, tỉnh B để uống bia. Đến quán bia, U và H gặp Trịnh Quang Đ, sinh năm 1999 ở số nhà 09, ngõ 55, thôn Đồng Sau, xã Đ S, thành phố B nên U, H và Đ ngồi uống bia cùng nhau. Uống bia xong, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter 135, màu xanh trắng, biển kiểm soát 98B2- 584.81 chở U và H đi ăn đêm, đến khoảng 02 giờ ngày 15/3/2021 thì cùng nhau về. Khi U, H và Đ đi về đến khu vực bờ đê thuộc Tổ 3, phường Mỹ Đ, thành phố B, tỉnh B thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Đối với người thanh niên tên D nhà ở huyện Lạng G, tỉnh B là người đã cho U ma túy, do U khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của D nên không đủ căn cứ xác minh xử lý.

Đối với Trịnh Văn H và Trịnh Quang Đ là người đi cùng U. Qua điều tra xác định H và Đ không biết việc U tàng trữ trái phép chất ma túy nên H và Đ không đồng phạm với U. Tuy nhiên Cơ quan điều tra xác định H, Đ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại thành phố B nhưng không sử dụng cùng U nên Công an thành phố B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H và Đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter 135, màu xanh trắng, biển kiểm soát 98B2- 584.81; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu xám, mật khẩu là 258096, số IMEI (06 số cuối) là 709248 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng, mật khẩu là 502222, số IMEI (06 số cuối) là 859315 đã tạm giữ. Qua điều tra xác định chiếc xe mô tô và 02 chiếc điện thoại di động trên là của Trịnh Văn H, sinh năm 1992 ở số nhà 51, ngõ 51, thôn Đồng Sau, xã Đ S, thành phố B, không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 10/5/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại cho H chiếc xe mô tô và 02 chiếc điện thoại trên.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trắng, số IMEI (06 số cuối) là 855937/7, đã bị vỡ kính và 01 phong bì thư niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định được nhập kho vật chứng để xử lý.

Bản cáo trạng số 94/CT-VKS ngày 27/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Trịnh Văn U về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo không có ý kiến gì về lời khai của người làm chứng.

Đại diện Viện sát nhân dân thành phố B giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử:

\*Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn U phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm p, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Văn U từ 13 tháng tù đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2021 .

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Trịnh Văn U.

\* Vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu 01 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định để tiêu hủy.

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trắng, số IMEI (06 số cuối) là 855937/7, đã bị vỡ kính.

\* Án phí căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Văn U tại phiên tòa là bà Nguyễn Thị Như Q - Trợ giúp viên pháp lý, Thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nU tỉnh B, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo U được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, là người khuyết tật, trình độ nhận thức pháp luật hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Văn U mức án 12 tháng tù.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ có đủ cơ sở kết luận: Hồi 02 giờ 20 phút ngày 15/3/2021, tại đường bờ đê thuộc Tổ 3, phường Mỹ Đ, thành phố B, tỉnh B, tổ công tác của Phòng PK 02- Công an tỉnh B bắt quả tang Trịnh Văn U, sinh năm 1994 ở số nhà 05, ngõ 55, thôn Đồng Sau, xã Đ S, thành phố B, tỉnh B có hành vi tàng trữ trái phép 0,266 gam chất ma túy MDMA (3,4- Methylenedioxymethamphetamine), mục đích để sử dụng.

Hành vi tàng trữ ma túy bất hợp pháp của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nU về chất ma túy, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Ma túy là chất gây nghiện làm băng hoại sức khỏe của con người và là hiểm họa của đại dịch HIV và cũng chính từ ma túy dẫn đến nhiều loại tội phạm khác phát sinh. Vì vậy cần có một mức án là hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để có tác dụng giáo giục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội, vừa có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải và là người khuyết tật. Vì vậy khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh về điều kiện kinh tế của bị cáo tại địa phương, kết quả địa phương cung cấp bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có điều kiện kinh tế để nộp phạt bổ sung bằng tiền, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về nguồn gốc ma túy U khai là của người thanh niên tên D nhà ở huyện Lạng G, tỉnh B là người cho U, do U không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của D nên không đủ căn cứ xác minh xử lý.

[8]. Đối với Trịnh Văn H và Trịnh Quang Đ là người đi cùng U. H và Đ không biết việc U tàng trữ trái phép chất ma túy nên H và Đ không đồng phạm với U. Cơ quan điều tra xác định H, Đ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại thành phố B nhưng không sử dụng cùng U, nên Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H và Đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter 135, màu xanh trắng, biển kiểm soát 98B2- 584.81; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu xám, mật khẩu là 258096, số IMEI (06 số cuối) là 709248 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng, mật khẩu là 502222, số IMEI (06 số cuối) là 859315 đã tạm giữ. Qua điều tra xác định đây là tài sản của Trịnh Văn H, không liên quan đến vụ án. Ngày 10/5/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại cho H, do vậy không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[9]. Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì đựng mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định đây là vật nhà nU cấm lưu hành cần tịch thu để tiêu hủy. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trắng, số IMEI (06 số cuối) là 855937/7, đã bị vỡ kính đây là tài sản của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội cần được trả lại cho bị cáo.

[10]. Về án phí: Bị cáo là người khuyết tật được miễn án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn U phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm p, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Khoản 2 và khoản 3 Điều 106; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Văn U 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Trịnh Văn U.

\* Vật chứng của vụ án: Tịch thu 01 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định để tiêu hủy. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trắng, số IMEI (06 số cuối) là 855937/7, đã bị vỡ kính.

\* Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Trịnh Văn U.

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Toà tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND Tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Tú**